

CÁC DẠNG BÀI TẬP LÀM VĂN

Chương một: VĂN BẢN THUYẾT MINH

Những điều cần lưu ý

1. Ở lớp 8, học sinh đã được học về văn bản thuyết minh. Lên lớp 9, học sinh tiếp tục được học và rèn làm kiểu văn bản này nhưng với một số yêu cầu cao hơn như sử dụng một số biện pháp nghệ thuật và yếu tố miêu tả có tác dụng làm cho văn bản thuyết minh sinh động, hấp dẫn và bớt khô khan hơn. Tuy nhiên, vẫn cần lưu ý là không phải văn bản thuyết minh nào cũng có thể tùy tiện sử dụng các yếu tố nghệ thuật (ví dụ : các mục từ trong các từ điển, các bản giới thiệu các di tích lịch sử, các tờ thuyết minh đồ dùng,...)- Người ta chỉ vận dụng một số biện pháp nghệ thuật vào một số bài thuyết minh có tính chất phổ cập kiến thức, hoặc một số bài có tính chất văn học,...

2. Các biện pháp nghệ thuật ở đây là kể chuyện tự thuật, đối thoại (hỏi - đáp) theo lối ẩn dụ, nhân hoá, các hình thức vẽ, diễn ca,... Ví dụ : Thuyết minh một đồ vật hoặc một loài cây, hoặc một vật nuôi có thể nhân hoá để cho đồ vật, loài cây, vật nuôi ấy tự kể chuyện mình. Thông thường, để thực hiện mục đích này, người viết nên phát huy trí tưởng tượng, liên tưởng, vận dụng phép nhân hoá, ẩn dụ, so sánh để khơi gợi sự cảm thụ về đối tượng thuyết minh. Cũng có thể dùng lối vẽ, diễn ca để thuyết minh sự vật cho dễ nhớ (ví dụ : “O tròn như quả trứng gà - Ô thời thêm mũ - Ồ thời thêm râu”). Điều quan trọng cần hiểu là : các biện pháp nghệ thuật này chỉ có tác dụng phụ trợ, làm cho văn bản thuyết minh thêm hấp dẫn, dễ nhớ, nhưng không thay thế mục đích của thuyết minh là cung cấp tri thức một cách khách quan, chính xác về đối tượng.

3. Trong văn bản thuyết minh, khi trình bày các đối tượng cụ thể trong đời sống như các loài cây, các di tích, thắng cảnh, các thành phố, trường học, các nhân vật..., bên cạnh các nội dung đặc điểm, giá trị, quá trình hình thành,... mà ta phải trình bày khúc chiết, rõ ràng, ta còn cần vận dụng biện pháp miêu tả để làm cho đối tượng được hiện lên cụ thể, gần gũi, dễ cảm, dễ nhận.

Vai trò của miêu tả trong văn bản thuyết minh chủ yếu là gợi lên hình ảnh cụ thể để thuyết minh cho vấn đề tri thức một cách khách quan, khoa học. Miêu tả ở đây là cần thiết, nhưng chỉ đóng vai trò phụ trợ. Lạm dụng miêu tả sẽ làm lu mờ nội dung thuyết minh trong bài văn.

I. SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

1. Ghi nhớ

- Muốn cho bài văn thuyết minh được sinh động, hấp dẫn, người ta vận dụng thêm một số biện pháp nghệ thuật như : kể chuyện, tự thuật, đối thoại theo lối ẩn dụ, nhân hoá, so sánh hoặc các hình thức vẽ, diễn ca, v.v.

- Các biện pháp nghệ thuật được sử dụng cần thích hợp, góp phần làm nổi bật đặc điểm của đối tượng cụ thể, gây hứng thú cho người đọc, nhưng không làm lu mờ đối tượng thuyết minh.

2. Bài tập

Bài tập 1. Hãy đọc văn bản thuyết minh sau, dựa theo cuốn Bách khoa loài vật:

“Trong các loài vật xung quanh ta có lẽ chẳng ai lạ gì con kiến. Thôi thì kiến vàng, kiến đen, kiến lửa,... ai mà chẳng biết ? Ấy thế nhưng mà kiến là một loài rất lạ !

Cái lạ thứ nhất : Kiến không có bộ não, không có mắt, không có tai, không có bộ phận phát âm, chỉ nhờ có xúc giác, thế mà cái gì nó cũng biết, lại còn lôi kéo cả đàn làm theo. Thức ăn, bánh kẹo, mật ong,... không cần thận thế nào nó cũng bu đến ! Đặc biệt, nó biết rõ thời tiết. Hễ động trời sắp mưa là nó biết ngay, lo tích thức ăn, bịt kín miệng tổ kiến.

Cái lạ thứ hai : Kiến rất khoẻ. Mỗi con kiến có thể mang một trọng lượng nhiều gấp 40 lần trọng lượng cơ thể nó. Trên thế giới này hẳn không có loài vật nào có được sức mạnh như thế. Đã thế kiến là loài vật ném không chết. Người ta đã ném con kiến từ độ cao gấp hàng nghìn lần cơ thể nó, vậy mà khi nó rơi xuống nó vẫn bình yên-bò đi như không !

Cái lạ thứ ba : Kiến là một kiến trúc sư tài ba. Bạn đã có dịp thấy tổ kiến chưa ? Nếu cắt ra mà xem mới thấy đó là một thành phố. có nhiều nhà cao tầng, đường đi lối lại thông suốt, trong đó có cung vua, có hậu cung, có nhà trẻ, kho lương thực, có nhà chung cư. Ở châu Phi có tổ kiến hình, trụ hoặc hình kim tự tháp cao mười mấy mét ! Chất liệu làm tổ chỉ là đất với nước bọt của chúng mà cũng rất chắc, dùng rìu chặt cũng không đứt !

Cái lạ thứ tư : Kiến là loài vật dũng cảm và hung dữ vào loại hiếm có. Nếu gặp địch thủ, dù to lớn thế nào, kiến đều xông vào chiến đấu, không sợ hi sinh, cho đến khi hạ gục đối thủ, hoặc là ăn ngay tại trận, hoặc là mang về tổ. Ở châu Mỹ, nhiều người bị kiến tấn công, tiêm nọc độc rồi trong chớp mắt, đàn kiến đông bu lại ăn hết thịt !

Kiến là động vật có hại vì nó hay làm tổ ở chân đê, gây vỡ đê những khi có lũ. Nhưng cũng có nơi lấy kiến làm thức ăn, nghe nói giá trị dinh dưỡng nhiều gấp ba lần thịt bò !

Vấn đề đặt ra là cần nghiên cứu loài kiến để hạn chế tác hại, lợi dụng các khả năng của chúng, nhằm mưu lợi cho con người”.

a) Đây là một văn bản thuyết minh về loài kiến. Em có thể đặt đầu đề cho văn bản sao cho đúng và hay.

b) Văn bản trên hấp dẫn người nghe nhờ nghệ thuật diễn tả như thế nào ?

c) Thử vận dụng nghệ thuật nhân hoá, đóng vai một chú kiến, kể về loài của mình sao cho tự nhiên, sinh động, hấp dẫn.

Bài tập 2. Đọc đoạn văn thuyết minh dưới đây và dựa vào nội dung ấy để nhập vào vai con ếch, tự giới thiệu về bản thân mình. Bằng phương pháp viết một đoạn văn thuyết minh, có nghệ thuật, em sẽ làm người đọc thích thú.

“Con ếch, có khi còn được gọi là “gà đồng” vì thịt nó ngon, thơm như thịt gà. Ếch là giống vật vừa ở trên cạn, vừa ở dưới nước. Lưng ếch có màu xanh lục hay màu nâu, pha một ít chấm đen. Khi ếch nấp trong bùn hay khóm cỏ, nếu ta không chú ý thì khó lòng mà nhận ra. Khi ở trên cạn, ếch gặp nguy hiểm, chỉ vài bước nhảy là ếch đã lặn xuống mặt nước, biến mất. Khi ở dưới nước mà gặp nguy hiểm, ếch nhanh chóng nhảy ra khỏi mặt nước để chui vào bụi cỏ ven bờ. Ếch tuy ở dưới nước nhưng thở bằng phổi và bằng da, còn tim ếch lại có nhiều hơn động vật khác một tâm thất,...”.

Bài tập 3. Cho câu chuyện sau :

“Mùa xuân, các loài hoa nở rộ, có chú Ong Nhỏ mới sáng ra đã bay tới vườn hoa hút mật. Chú làm việc say sưa đến lúc có tiếng gọi :

- Mau nghỉ thôi, chú em. Đến giờ ăn trưa rồi đấy !

Ong Nhỏ nhận ra đấy là tiếng chị Hoa Hướng Dương. Chú ngạc nhiên :

- Ô, sao chị biết bây giờ là buổi trưa ?

Chị Hướng Dương cười vang :

- Thì tôi nhìn đồng hồ chứ sao !

Ong Nhỏ càng ngạc nhiên hơn, vì rõ ràng ở vườn hoa làm gì có đồng hồ.

Đúng lúc đó, chim Sơn Ca bay tới. Đã nghe được câu chuyện của Hoa Hướng Dương và Ong Nhỏ, nên Sơn Ca bảo :

- Để tớ chỉ cho cậu cái đồng hồ ấy nhé. Nó chính là vườn hoa này đây. Hoa Tường Vi nở vào lúc 5 giờ, hoa Thược Dược nở vào lúc 7 giờ, hoa Sen nở vào lúc 8 giờ. Còn hoa Mười Giờ thì dĩ nhiên nở vào... 10 giờ rồi...

Ong Nhỏ khoái quá, reo lên :

- Hay quá ! Thế là từ nay tớ đã biết nhìn hoa để xem giờ rồi !”

(Theo báo Hoà mi số 52, 2002) ,

a) Đọc xong câu chuyện trên, em hiểu biết thêm về điều gì ?

Văn bản trên có phải là văn bản thuyết minh không ?

b) Nếu cho rằng đây là văn bản thuyết minh thì người viết đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào để tăng sự hấp dẫn của văn bản ? Xét xem đối tượng đọc văn bản này là ai ? •

Bài tập 4. Đọc văn bản sau :

“Tam Thê là tên của chú mèo có bộ lông ba màu : đen, vàng, trắng. Chú ta rất giỏi bắt chuột. Nhưng rồi không hiểu tại sao, Tam Thê bỗng dưng không chịu bắt chuột nữa, ít leo trèo hẳn đi, và chỉ thích... nằm ngủ. Bé Tại Sao chán lắm.

- Úa ! Con đốt râu mèo à ? - Ba hỏi.

Bé Tại Sao giật mình.

- Dạ, không ạ !

- Thế tại sao râu mèo lại cụt xoắn lại thế này ?

Má ngồi bên chột nhớ :

- Mấy hôm trước trời lạnh, chắc mèo vào bếp sưởi nên bị cháy râu rồi cũng nên !

Ba liền nói :

- Râu của mèo là cái “ăng ten”. Khi cần chui rúc để đuổi chuột, hai đầu chót của hai bên ria mà không bị vướng, thì thân mèo mới lọt, không bị vấp đau. Giờ, ria bị cụt, mèo chạy đâu vấp đó, nên sợ, phải nằm chờ cho đến khi ria mọc dài ra như cũ, mới bắt chuột được !

- À ! Thì ra thế đấy. Tí nữa thì bé Tại Sao “ghét” oan cho Tam Thê”.

(Theo Phong Thu, báo Hoạ mi, số 19, 2005)

a) Văn bản trên có tính chất thuyết minh không ? Tính chất ấy thể hiện ở những điểm nào ? Những phương pháp thuyết minh nào đã được sử dụng ?

b) Bài thuyết minh này có nét gì đặc biệt ? Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào ?

c) Các biện pháp nghệ thuật ở đây có tác dụng gì ? Chúng có gây hứng thú và làm nổi bật nội dung cần thuyết minh hay không ?

d) Em có suy nghĩ gì về tên của em bé trong văn bản trên ?

Bài tập 5. Đọc văn bản sau :

“Không một người Thụy Điển nào, kể cả những ngôi sao thể thao hay nhạc pop, có thể nổi tiếng khắp thế giới bằng An-phrét Nô-ben. Những giải thưởng mang tên Nô-ben trao hằng năm được công nhận là những giải thưởng uy tín nhất thế giới. Vậy An-phrét Nô-ben là ai ?

Nô-ben chính là một nhà phát minh không biết mệt mỏi, một nhà doanh nghiệp và là một ông trùm công nghiệp toàn cầu. Bên cạnh đó, ông còn là một nhà ngôn ngữ học, triết học và là người theo chủ nghĩa nhân văn. Nhà hoá học Thụy Điển này đã có một tài sản khổng lồ nhờ việc phát minh ra thuốc nổ.

Nô-ben sinh năm 1833, là con trai của một kĩ sư. Cha của ông đã thành lập những xưởng chế tạo vũ khí ở Xanh Pê-téc-bua (nước Nga). Nô-ben và các anh em của ông được học tiếng Nga và tiếng Thụy Điển ở Nga.

Năm 20 tuổi, Nô-ben đã say mê ngành cơ học và hoá học. Ông đã đăng kí hai bằng sáng chế. Năm 1863 (30 tuổi), ông đi sâu nghiên cứu thuốc nổ. Vài năm sau, ông đã sáng chế ra một thứ chất nổ an toàn hơn. Và năm 1875 (42 tuổi), ông đăng kí sở hữu bằng sáng chế một chất nổ mạnh hơn nữa. Tiếp theo, Nô-ben phát minh ra những chất nổ mới, không cho ra khói.

Nhờ sự thành công, Nô-ben làm chủ một gia tài khổng lồ. Ông có năm phòng thí nghiệm ở năm nước : Đức, Pháp, Xcôt-len, Thụy Điển, I-ta-li-a ; 90 xưởng sản xuất đặt trên 20 nước đã sử dụng khoảng 350 bằng sáng chế của ông và chế tạo khoảng 65.000 tấn chất nổ một năm. Ông là một nhà khoa học giàu nhất thế giới.

Nhưng Nô-ben lại vô cùng bất hạnh. Báo chí, dư luận khắp nơi oán trách ông đã làm giàu nhờ chế tạo ra thuốc súng - những bộ máy giết người. Nô-ben luôn thuyết phục mọi người rằng ông không bao giờ nghĩ đến chiến tranh. Ông chỉ có dụng ý sử dụng chất nổ để khai thác hầm mỏ và phục vụ cho các công trình dân sự. Nhưng những tiếng kêu oán thán khiến ông luôn day dứt tâm trí. Không gia đình, không vợ con, người giàu nhất châu Âu này đã lang thang trong cô đơn và chết bên cạnh người đầy tớ vào năm 1896, thọ 63 tuổi.

Trước khi qua đời, ông đã di chúc để lại gia tài khổng lồ của mình để hằng năm phát cho năm người đã giúp ích cho nhân loại trong các lĩnh vực : vật lí, hoá học, y học, văn chương và hoà bình trong năm ấy. Năm 1968 có thêm một giải thưởng Nô-ben nữa về khoa học kinh tế.

Năm 1901, những giải thưởng Nô-ben đầu tiên đã được trao. Và đến nay, hằng năm, cứ vào ngày 10-12 (ngày mất của Nô-ben), lễ trao thưởng mang tên ông lại được long trọng tổ chức tại thủ đô Xtốc-khôm hoặc thành phố Ô-xlô (Na Uy)".

(Theo báo Nhi đồng, số 41, 2005)

a) Đây là một văn bản thuyết minh. Hãy chọn một trong số đầu đề sáu đề để đặt tên cho văn bản. Giải thích vì sao em chọn như vậy.

A - Con người tài giỏi, giàu có, nhưng bất hạnh.

B - Người sáng chế ra thuốc súng.

C - Người làm ra giải thưởng Nô-ben thế giới.

D - Cha đẻ của thuốc súng và giải thưởng Nô-ben thế giới.

b) Có một cuộc tranh luận giữa Hùng và Nam.

Nam cho rằng : có thể sử dụng một số biện pháp nghệ thuật như nhân hoá, tự thuật, kể chuyện, hoặc tình huống trò chuyện để nâng cao chất lượng văn bản trên, nhằm gây sự hấp dẫn với bạn đọc.

Nhưng Hùng lại không đồng ý, Hùng cho rằng văn bản giới thiệu một nhân vật lịch sử là một loại văn bản thuyết minh không sử dụng được các biện pháp nghệ thuật như Nam đã nêu. Và bạn Hùng còn nhấn mạnh thêm : chỉ có một số văn bản thuyết minh có tính chất phổ cập kiến thức hoặc một số văn bản-thuyết minh có tính chất văn học mới dễ dàng sử dụng các biện pháp nghệ thuật nêu trên. Văn bản thuyết minh về nhân vật lịch sử nổi tiếng An-phrét Nô-ben, không nằm trong loại sử dụng các biện pháp nghệ thuật.

Ý kiến của riêng em ra sao ? Hãy lí giải,.

c) Hãy viết một đoạn văn ngắn, nêu cảm xúc và suy nghĩ của em sau khi đọc văn bản thuyết minh về Nô-ben.

II. LUYỆN TẬP SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

Những điều cần lưu ý

- Mục tiêu của các bài tập rèn luyện ở phần này yêu cầu học sinh phải biết vận dụng một số biện pháp nghệ thuật vào văn bản thuyết minh. Vì vậy, đối tượng đề thuyết minh vẫn là các đồ vật, các hiện tượng quen thuộc (đã học ở lớp 8), nhưng ở đây lại nâng cao chất lượng bài văn bằng cách vận dụng một số biện pháp nghệ thuật hợp lí.

- Như đã nêu ra ở trên, người ta chỉ vận dụng biện pháp nghệ thuật vào một số bài thuyết minh có tính phổ cập kiến thức hoặc một số bài có tính chất văn học. Còn các biện pháp nghệ thuật thông thường vẫn dùng là :

+ Cho sự vật tự thuật về mình.

+ Sáng tạo ra một câu chuyện nào đó.

+ Phỏng vấn một sự vật, hiện tượng nào đó (bằng nghệ thuật nhân hoá).

+ Tổ chức đi thăm một nhà sưu tầm sự vật, đồ vật nào đó...

- Trong lời tự thuật (thực chất là tự thuyết minh) một sự vật nào đó, vẫn phải sử dụng các phương pháp thuyết minh.

Ví dụ : Thuyết minh về cái kéo, thì trước hết vẫn phải định nghĩa kéo là một dụng cụ như thế nào ? Sau đó mới nói về họ nhà kéo đông đúc và có nhiều loại không ? Mỗi loại có cấu tạo, công dụng thế nào ? Cách bảo quản ra sao ? Gặp người không biết bảo quản thì số phận kéo ra sao ? Trước kia, ngày nay, người ta sử dụng kéo có gì khác nhau ?...

Bài thuyết minh có sử dụng một số biện pháp nghệ thuật, vừa đòi hỏi người viết phải có kiến thức, vừa đòi hỏi người viết phải có sáng tạo : tìm cách thuyết minh với một hình thức độc đáo nào đó, sao cho văn bản vừa hợp lí, vừa sinh động, thu hút người nghe, người đọc.

1. Ghi nhớ

- Đề bài văn thuyết minh sinh động, hấp dẫn, bớt khô khan, người viết có thể sử dụng một số biện pháp nghệ thuật như nhân hoá, so sánh, cho đối tượng thuyết minh tự thuật, hoặc trò chuyện, hoặc tạo ra một câu chuyện... Song, dù chọn hình thức nghệ thuật nào, bài viết vẫn phải giữ được các tri thức khách quan, chính xác về đối tượng cần thuyết minh

- Chỉ vận dụng các biện pháp nghệ thuật vào các bài thuyết minh có tính chất phổ cập kiến thức, hoặc các bài có tính chất văn học.

- Kỹ năng rèn luyện khi làm bài thuyết minh kiểu này cần :

+ Xác định đối tượng cần thuyết minh

+ Xét xem có sử dụng biện pháp nghệ thuật vào bài viết được không ?

+ Chọn hình thức thể hiện

+ Lập dàn ý chi tiết

+ Tập viết từng phần ; viết cả bài.

2. Bài tập

Bài tập 6. Đọc văn bản Họ nhà Kim (SGK Ngữ văn 9, tập một)

a) Tác giả Văn Hùng đã chọn để sử dụng các biện pháp nghệ thuật nào trong văn bản này ? Tác dụng của các biện pháp nghệ thuật đó ?

b) Thực chất, văn bản trên là một văn bản thuyết minh. Hãy chứng minh rằng : Dù kết hợp các biện pháp nghệ thuật, văn bản trên vẫn giữ được nội dung khách quan và chính xác về một loại đồ dùng hằng ngày của con người - đó là cái kim.

c) Đọc văn bản Họ nhà Kim em thú vị nhất câu nào, chi tiết nào, đoạn nào ? Vì sao?

Bài tập 7. Đọc văn bản sau :

“Mùa xuân về rồi, những cây Lúa Non nhỏ trong ruộng lúa mọc ra rất nhiều những lá non xanh, khiến ai cũng thấy yêu yêu. Nhưng đáng ghét là bọn Cỏ Dại nấp ở dưới đất cũng trỗi lên, chen chúc bên cạnh những cây Lúa Non.

Lúa Non bực lắm nói :

- Ôi, các anh làm sao mà cứ chen đẩy chúng tôi như vậy ?

Cỏ Dại ngang ngạnh đáp :

- Sao ? ở đây chỉ để cho bọn mi trú ngụ, còn bọn ta thì không à ? Hừ, bọn ta muốn ở đâu thì ở, chẳng ai cấm được !

Cỏ Dại không những chen chúc, xô đẩy lung tung, mà còn kết bạn với nhau, bao vây xung quanh các cây Lúa Non. Chúng thét lên với những cây Lúa Non :

- Mau “giao nộp” những chất dinh dưỡng !

Những cây Lúa Non vươn lên, nói :

- Mọi người cần đến chúng tôi. Chúng tôi không thể giao chất dinh dưỡng cho các anh được !

*

Lũ Cỏ Dại đều là lũ vô lại, bèn đẩy tay, tóm chân tranh cướp đi không ít chất dinh dưỡng ở dưới những gốc cây Lúa Non. Dần dần, cỏ Dại mọc càng cao lên, còn những cây Lúa Non thì gầy, lùn, lá cây vàng ra, quăn lại !

Một hôm, có một trận mưa nhỏ từ không trung bay tới.

- Bạn là mưa gì mà sao mùi vị lạ lạ thế ? - Những cây Lúa Non hỏi.

Một âm thanh mạnh mẽ vang lên :

- Tôi là Máy Phun Mù đây. Tôi tới khám bệnh, trị bệnh cho các bạn. Thứ hoá chất này không làm hại gì tới các bạn, xin các bạn cứ yên tâm !

Trận mưa nhỏ cứ không ngừng rơi xuống ruộng làm lũ cỏ Dại chết sạch. Những cây Lúa Non mừng rỡ cười vang !”.

(Theo báo Hoạ mi, số 14, 2005)

a) Văn bản đã giới thiệu với chúng ta cái Máy Phun Mù để trừ cỏ dại trong nghề trồng lúa. Vậy đây là văn bản thuyết minh hay tự sự ?

b) Văn bản trên đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì ? Nêu tác dụng của sự kết hợp nghệ thuật ấy?

Bài tập 8. Đọc văn bản sau :

“Rùa là loài bò sát lưỡng cư, có tuổi thọ cao và thân hình vững chắc nên biểu thị cho sự trường tồn. Rùa không ăn nhiều, nhịn đói tốt, nên được coi là con vật thanh cao, thoát tục. Chính vì tượng trưng cho sự trường tồn và bất diệt mà hình ảnh con rùa đội bia đá, trên bia đá đã ghi lại những câu chuyện lịch sử, danh nhân... thể hiện sự “tín nhiệm” của ông cha ta khi giao cho rùa việc lưu giữ văn hoá sử sách để nó trường tồn với thời gian và dân tộc. Hạc là loài chim quý, đối với người Việt dùng để tượng trưng cho đạo giáo thần tiên, ở đâu có hạc là ở đó có tiên (ví dụ hoa văn trang trí cảnh tiên cưỡi hạc). Do đó, hạc là biểu hiện cho sự tinh tú, thanh cao. Hình ảnh hạc trên lưng rùa là mô típ quen thuộc trong đình chùa... thể hiện cho sự hoà hợp giữa trời và đất, giữa hai thái cực âm dương. Theo một câu chuyện truyền thuyết thì hạc và rùa là đôi bạn thân. Rùa tượng trưng cho con vật sống -dưới nước, biết bò. Hạc tượng trưng cho con vật sống trên cạn, biết bay. Khi trời làm mưa lũ, rùa đã

giúp hạc vượt qua vùng nước ngập úng để đến nơi khô ráo. Ngược lại, khi trời hạn hán, rùa được hạc đưa về vùng có nước. Câu chuyện này nói lên lòng chung thủy, sự tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong khó khăn của những người bạn tốt. Chính vì những ý nghĩa đó mà rùa và hạc là hai trong số những con vật được người Việt đề cao, biểu thị cho khát vọng tốt đẹp, may mắn. Và chúng có một vị trí quan trọng trong nền văn hoá dân tộc, được sử dụng làm hình ảnh trang trí trong nhiều đền, chùa, miếu... ở Việt Nam”.

a) Văn bản trên có thể tách làm nhiều phần. Hướng tách thế nào ? Nêu tiêu đề từng phần, sau khi đã tách ?

b) Nêu nội dung mà Văn bản trên giới thiệu. Có thể khẳng định : đây là văn bản thuyết minh được không ? Vì sao ?

c) Có người cho rằng văn bản trên đã được đan xen các yếu tố tự sự và lập luận. Có đúng vậy không ? Vì sao ?

d) Hãy đóng vai rùa (sau đó thử đóng vai hạc) tự kể lại nội dung văn bản trên.

Bài tập 9. Đọc văn bản sau :

“Mấy con Sóc Nhỏ rủ nhau tổ chức một cuộc thi tài. Chúng đem một miếng vải đỏ treo lên một cành cây thông cao nhất, cách mặt đất đến 100 mét. Ai đến lấy được mảnh vải đỏ trước thì sẽ thắng và được ăn hết tất cả quả thông đã hái để ở trong làn dưới gốc cây.

- Bắt đầu !

Khi mấy con Sóc Nhỏ đang định leo lên cây, thì bỗng có một bóng đen bay tới rồi vọt lên ngọn cây thông, lấy xuống miếng vải đỏ.

- Ha ha... ! Tôi thắng rồi nhé ! Các quả thông đã thuộc về tôi !

- Anh là ai ? Làm sao lại quấy rối chúng tôi. - Lũ Sóc Nhỏ hét toáng lên.

- Tôi ư ? Tôi là Sóc, nhưng hơi khác với các bạn là hai bên thân thể tôi có màng nên có thể bay lượn được. Tôi tới đây là muốn kết bạn. Tôi sẽ mang phân của tôi làm “lễ vật” tặng cho các bạn.

Lũ Sóc Nhỏ nghe vậy tức lắm ! Lại có kẻ đem phân thải ra tặng người khác!

Chúng vớ những quả thông ném tới tấp vào Sóc Biết Bay !

- Các con làm gì thế ! - Khi đó Sóc Mẹ về kịp, hỏi rõ ngọn ngành xong, liền nghiêm khắc nói với lũ Sóc Nhỏ :

- Các con chưa hiểu gì mà đã đánh bạn thế à ! Phân của Sóc Biết Bay là một loại đông dược quý giá, gọi là “ngũ linh”, tốt cho việc lưu thông máu, giảm đau, tiêu đờm... Sóc Biết Bay có lòng tốt muốn tặng thứ “lễ vật” quý giá ấy cho các con đấy”.

(Theo báo Hoà mi, số 18, 2005)

a) Chọn đầu đề đúng và hay nhất cho văn bản trên theo gợi ý dưới đây. Giải thích việc chọn đầu đề này.

A - Giải oan cho Sóc Biết Bay.

B - Sự hiểu lầm giữa các bạn Sóc.

C - “Ngũ linh” - một loại đông dược quý giá.

D - Một kiến thức cần biết về loài Sóc Biết Bay.

b) Vì ghi vội, nên bạn học sinh viết văn bản trên thành một mạch liên tục. Hãy giúp bạn ấy phân chia các phần một cách hợp lí. Nêu cơ sở của sự phân chia ấy. Đặt tiêu đề ngắn gọn cho từng phần.

c) Văn bản trên là văn bản thuyết minh hay văn bản tự sự ? Hãy đưa ra các lí lẽ để bảo vệ ý kiến của em.

d) Chỉ ra biện pháp nghệ thuật đã được sử dụng trong văn bản. Nêu tác dụng.

Bài tập 10. Hãy lắng nghe cuộc trò chuyện của hai bé : "Hạnh và Thi qua một đoạn văn sau :

- Cậu làm gì đấy ? Cậu làm ướt quần mình rồi ! Hạnh kêu lên.

Thi cười xoà :

- Xin lỗi nhé ! Mình đang ném những hòn sỏi này vào con giun đất kia kìa !

Rồi Thi chỉ tay vào chú giun đất đang cựa quậy giữa vũng nước. Hạnh nhăn mặt nói :

- Giun đất mà cậu lại ném à ? Nó có ích đấy !

- Có ích ư ? Tớ nghĩ giun gì thì cũng có hại cho con người.

- Sai rồi, giun đất xới đất giúp đất tơi xốp đấy.

- Thế à ! Vậy mà bấy lâu nay tớ lại nghĩ oan cho nó. Bây giờ tớ phải làm gì ?

Hạnh bày cách :

- Cậu tìm cái que gạt nó ra ngoài đất này, chờ một lúc cho đất ráo, chọc một cái lỗ, cho nó xuống.

Thi làm theo lời Hạnh. Quả nhiên, sau đó con giun đất đã tự bò xuống cái lỗ. Hai bạn cùng reo lên thích thú... Suốt buổi chơi hôm ấy Thi cảm thấy như mình lớn hơn một chút...”.

(Theo báo Hoạ mi, số 20, 2005)

a) Đoạn văn trên đã giúp các bạn đọc nhỏ tuổi biết thêm kiến thức gì ? Vậy có thể khẳng định : đây là đoạn văn thuyết minh được không ? Chọn các câu văn thể hiện rõ kiến thức trên.

b) Đoạn văn thuyết minh trên đã sử dụng biện pháp nghệ thuật :

A - Nhân hoá.

B - So sánh.

C - Đối tượng thuyết minh tự thuật.

D - Tạo một tình huống trò chuyện : bộc lộ kiến thức cần thuyết minh.

E - Kể chuyện kết hợp tạo tình huống trò chuyện.

c) Đoạn văn trên có thể dùng cho lứa tuổi nào ? Vì sao em biết ?

Bài tập 11. Đọc văn bản sau :

“Trời oi bức quá. Gấu Nhỏ vừa ngủ trưa dậy, tụt từ từ xuống khỏi cây, ra sông tắm. Nó nhảy ùm xuống nước. Bàn chân vừa chạm tới đáy sông thì toàn thân nó như bị điện giật.

- Có quái vật ! - Gấu Nhỏ kinh hoàng bơi vào bờ, nhìn xuống mặt sông.

- Ai làm cá của tôi sợ chạy hết rồi ! - Một con Cá Đầu To nhô lên mặt nước nói.

- Ôi ! Xin lỗi ! Trời nóng quá, tôi muốn tắm cho mát thôi mà.

Cá Đầu To thấy Gấu. Nhỏ nói lễ độ như vậy, khôn? nóng giận nữa, mà cười hi hi, nói :

- Chớ lo lắng, bạn tiếp tục tắm đi. Tôi vừa dùng điện để bắt cá đáy mà.

Gấu Nhỏ ngạc nhiên hỏi :

- Trên người anh có điện à ?

Cá Đầu To tự hào nói :

- Tôi được gọi là Cá Điện. Điện áp trên thân thể tôi rất mạnh. Khi tôi phóng điện, động vật xung quanh cách mấy mét đều bị thương, hoặc bị chết. Qua việc phóng điện, tôi có thể tự bảo vệ mình và cũng là một cách để thu được thức ăn đấy !

Gấu Nhỏ lúc đó mới hiểu ra vì sao khi mình mới nhảy xuống nước, toàn thân lại bị tê tê ! Hoá ra là lúc ấy anh Cá Đầu To phóng điện ở trong nước”.

(Theo báo Họa Mi, số 16, 2005)

a) Chọn trong các đầu đề sau một đầu đề đúng mà hay. Giải thích sự lựa chọn đó.

A - Giới thiệu loài Cá “phóng điện”.

B - Sự vỡ lẽ trong hiểu biết của Gấu Nhỏ.

C - Một cuộc gặp gỡ bất ngờ và kì lạ.

D - Gấu Nhỏ và Cá “phóng điện”.

b) Có thể khẳng định rằng : đây là văn bản thuyết minh có sử dụng biện pháp nghệ thuật không ?

c) Một trong các biện pháp nghệ thuật đã được dùng trong văn bản trên là : kể chuyện. Vậy theo em, có thể xác định ngôi kể được không ?

d) Hãy tạo một văn bản thuyết minh về Cá “phóng điện”, nhưng đóng vai Gấu Nhỏ kể lại câu chuyện trên.

So sánh văn bản mới tạo được và văn bản đã cho.

Bài tập 12. Hãy viết bài thuyết minh một trong các đồ dùng : cái quạt, cái bút, cái kéo, cái nón

(Yêu cầu : Bài thuyết minh có sử dụng hợp lí một số biện pháp nghệ thuật để nâng cao chất lượng của bài thuyết minh).

Gợi ý : * Nên làm theo các bước sau :

1. - Tìm hiểu đề, xác định đối tượng cần thuyết minh.
2. - Tìm tri thức về đối tượng cần thuyết minh.
3. - Cân nhắc, chọn biện pháp nghệ thuật để vận dụng vào bài.
4. - Lập dàn ý chi tiết.
5. - Viết bài.

* Giúp các em làm bước 2. Ví dụ : Tìm tri thức về cái quạt điện

1. Cấu tạo

- Quạt điện gồm hai phần chính : động cơ điện và cánh quạt.

- Cánh quạt được lắp với trục động cơ điện. Cánh quạt làm bằng nhựa hoặc kim loại, được tạo dáng để làm ra gió khi quay.

- Ngoài ra, quạt còn có lưới bảo vệ, các bộ phận điều chỉnh tốc độ, thay đổi hướng gió và hẹn giờ.

2. Nguyên lí làm việc

- Quạt điện thực chất là động cơ điện cộng với cánh quạt.
- Khi đóng điện vào quạt, động cơ điện quay, kéo cánh quạt quay theo, tạo ra gió làm mát.

3. Các loại quạt điện

Quạt điện có nhiều loại : quạt trần, quạt bàn, quạt treo tường, quạt cây...

4. Sử dụng

Khi sử dụng quạt điện, ngoài những yêu cầu riêng về kiến thức động cơ điện, còn cần chú ý : cánh quạt quay nhẹ nhàng, không bị rung, không bị lắc, không bị vướng cánh,...

Ví dụ tìm tri thức về cấu tạo chiếc nón : Tham khảo cuốn Các dạng bài tập làm văn và cảm thụ thơ văn lớp 8 của Cao Bích Xuân (NXB Giáo dục, 2004).

Bài tập 13. Cho kiến thức về nồi cơm điện qua bài thuyết minh dưới đây, sau đó em hãy dựa vào văn bản thuyết minh, tạo thành một văn bản mới có sử dụng biện pháp nghệ thuật khi em đóng vai nồi cơm điện tự thuật về mình.

Nồi Cơm điện

1. Cấu tạo : Nồi cơm điện có ba bộ phận chính là vỏ nồi, xoong và dây đốt nóng.

a) Vỏ nồi : Có hai lớp, giữa hai lớp có bông thủy tinh cách nhiệt.

b) Xoong được làm bằng hợp kim nhôm, phía trong được phủ một lớp men đặc biệt (chống dính) để cơm không bị dính xoong.

c) Dây đốt nóng được làm bằng hợp kim ni-ken - crôm, gồm dây đốt nóng chính và dây đốt nóng phụ.

- Dây đốt nóng chính công suất lớn được đúc kín trong ống sắt hoặc mâm nhôm (có chất chịu nhiệt và cách điện bao quanh dây) đặt sát đáy nồi, dùng ở chế độ nấu cơm.

- Dây đốt nóng phụ công suất nhỏ gắn vào thành nồi được dùng ở chế độ ủ cơm.

Ngoài ra còn có đèn báo hiệu và mạch điện tự động để thực hiện các chế độ nấu, ủ, hẹn giờ... theo yêu cầu.

2. Các số liệu kĩ thuật

- Điện áp định mức : 127V ; 220V.

- Công suất định mức : từ 400W đến 1000W.

- Dung tích xoong : 0,75 lít; 1 lít; 1,5 lít; 1,8 lít; 2,5 lít.

3. Sử dụng

- Nồi cơm điện ngày càng được sử dụng nhiều, rất tiện lợi, từ loại đơn giản cho đến loại tự động nấu cơm theo chương trình và báo tín hiệu bằng màn hình.

- Cần sử dụng đúng với điện áp định mức của nồi cơm điện và bảo quản nơi khô ráo.

III. SỬ DỤNG YẾU TỐ MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

Những điều cần lưu ý

- Trong văn bản thuyết minh, khi phải trình bày các đối tượng cụ thể trong đời sống như các loài cây, các di tích, thắng cảnh, các thành phố, trường học, các nhân vật,... bên cạnh các nội dung đặc điểm, giá trị, quá trình hình thành,... cần trình bày khúc chiết, rõ ràng, cũng cần vận dụng biện pháp miêu tả để làm cho đối tượng được hiện lên cụ thể, gần gũi, dễ cảm, dễ nhận.

- Vai trò của miêu tả trong văn bản thuyết minh không như miêu tả trong văn bản văn học (là nhằm phục vụ cho việc xây dựng tính cách, cá tính hoặc tái hiện tình huống), mà chủ yếu là gợi lên hình ảnh cụ thể để thuyết minh về vấn đề tri thức, khách quan, khoa học. Miêu tả ở đây là cần thiết, nhưng chỉ đóng vai trò phụ trợ. Lạm dụng miêu tả, sẽ làm lu mờ nội dung tri thức thuyết minh trong bài.

- Có thể nêu ví dụ cụ thể :

+ Nếu đề bài yêu cầu thuyết minh về “con trâu trong đời sống Việt Nam” thì khi làm bài có thể vận dụng yếu tố miêu tả một con trâu cụ thể, riêng biệt. Miêu tả ở bài văn thuyết minh này chỉ dừng lại ở các chi tiết : đầu, sừng, đuôi, da, thân,... của trâu để thuyết minh.

+ Nếu đề bài yêu cầu thuyết minh về “cây chuối trong đời sống Việt Nam”, ta cũng cần hiểu phương pháp miêu tả tương tự như đã nêu với đề bài trên;

1. Ghi nhớ

Để thuyết minh cho cụ thể, sinh động, hấp dẫn, bài thuyết minh có thể kết hợp sử dụng yếu tố miêu tả. Yếu tố miêu tả có tác dụng làm cho đối tượng thuyết minh được nổi bật, gây ấn tượng.

2. Bài tập

Bài tập 14. Đọc văn bản sau :

“Húng chanh là cây thân cỏ, cao khoảng 30 đến 40cm, sống lâu năm. Ta có thể nhận ra cây húng chanh vì lá hình bầu dục, có lông dày, mọng nước, mép lá có khía răng cưa, toả hương thơm như mùi chanh cốm. Cụm hoa húng chanh mọc ở đầu cành, mang nhiều hoa nhỏ, màu tím. Cây húng chanh chứa nhiều tinh dầu, sa-li-xi-lát ơ-giê-nôn, nhiều hợp chất phê-nôn, sắc tố đỏ cô-lê-in và các chất kháng sinh mạnh. Người ta trồng húng chanh bằng cây con. Húng chanh là cây ưa ẩm, cần tưới nước thường xuyên. Khi thu hái, chỉ ngắt lá, ngắt cành. Có thể kể ra vài công dụng thiết thực của húng chanh :

- Chữa ho, viêm họng, khản tiếng : dùng húng chanh, kinh giới, tía tô, hẹ, gừng tươi, mỗi thứ 8 gam sắc với nửa lít nước., mỗi ngày uống ba lần. Đối với các cháu bé, cần cho thêm đường rồi hấp cách thủy, để nguội cho các cháu uống.

- Chữa hen suyễn, có đờm : dùng húng chanh, lá thuốc bỏng, mỗi thứ 10 gam, ép lấy nước. Hằng ngày uống trước khi đi ngủ.

- Đau bụng : lấy mấy lá húng chanh, rửa sạch, nhai với mấy hạt muối, ngậm trong miệng rồi từ từ nuốt nước.

- Bị ong đốt : nhai lá húng chanh, đắp lên vết đốt”.

a) Văn bản trên có phải là bài văn thuyết minh không ? Vì sao ?

b) Chỉ ra những câu văn có sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản. Nêu tác dụng của các yếu tố miêu tả đối với văn bản trên.

Bài tập 15. Cho đề văn sau : “Con trâu ở làng quê Việt Nam”.

Có hai bài viết như sau :

Bài 1

“Con trâu rất gắn bó với lễ hội truyền thống của người Việt Nam. Tiêu biểu nhất là lễ hội chọi trâu ở Đồ Sơn (Hải Phòng). Những con trâu chọi thật to, lực lưỡng, trông rất dũng mãnh, nhất là đôi sừng cứ như đang chĩa vào đối phương. Người xem chọi trâu không thể quên được ấn tượng ban đầu của cuộc thi khi hai con trâu đi thông thả vào sới chọi trong tiếng vỗ tay cổ động của mọi người. Không chỉ ở Hải Phòng, mà ở Tây Nguyên, đồng bào cũng có lễ hội đâm trâu. Lễ hội đâm trâu được tổ chức vào đầu năm hoặc trong lễ cầu mùa. Con trâu phải to khỏe, béo tốt. Người ta buộc trâu ở ngay trước nhà rông của bản. Các thanh niên trai tráng đi vòng quanh con trâu, dùng những mũi giáo nhọn đâm vào con trâu. Năm nay (2003), hình ảnh con trâu còn được gắn liền và là biểu tượng của Đại hội thể thao lớn ở Đông Nam Á tổ chức tại Việt Nam : SEA Games 22, Đó cũng là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam”.

(Bài của Thanh Tùng)

Bài 2

“Con trâu đi trước, cái cày đi sau”, hình ảnh đó thật quen thuộc đối với làng quê Việt. Nam. Trâu Việt Nam có nguồn gốc từ trâu rừng được thuần hoá, thuộc nhóm trâu đầm lầy. Lông trâu màu xám đen. Thân hình trâu vạm vỡ, sừng lồi liềm, bụng to, móng dẹt. Trâu có đóng góp rất to lớn trong việc giúp người nông dân cày ruộng. Sức kéo trung bình của trâu khoảng từ 0,36 đến

- 40 mã lực. Trong thời kì chiến tranh, ở các làng quê Việt Nam, trai tráng ra chiến trường, những người phụ nữ đảm đang ở lại đã đi cày thay nam giới. Hình ảnh con trâu còn hiện lên ở những bức tranh dân gian Đông Hồ của người Việt qua hình ảnh chú bé ngồi trên lưng

trâu thổi sáo... Dù rằng ngày nay đã có máy cày, nhưng với mỗi người Việt Nam, con trâu vẫn rất quan trọng trong đời sống vật chất và tinh thần”.

(Bài của Đức Việt)

- a) Hai bài thuyết minh trên có chứa các câu văn có yếu tố miêu tả không? Hãy chỉ ra và nêu tác dụng.
- b) Đọc kĩ đề bài và cho biết hai bạn trên đã hiểu đề chưa. Họ đã làm được gì và chưa làm được gì? Em có góp ý gì cho bạn?
- c) Trên cơ sở góp ý, em hãy cùng các bạn lập dàn ý chi tiết cho đề bài và viết bài hoàn chỉnh.

Bài tập 16. Đọc hai văn bản sau :

Văn bản 1

“Gốc cây dừa lớn, tua tua chùm rễ ăn sâu, bám chắc xuống đất. Trông thân dừa cao lớn như vậy, nhưng nó lại là một loại cây thân cỏ. Ở thân dừa có những khoanh tròn nối nhau. Dừa không có cành, mà chỉ có lá mọc trên ngọn. Lá mọc thành vòng tròn, xoè đều ra tứ phía. Có tàu dừa lớn tới hơn hai, ba mét. Lá dừa màu xanh bóng, mọc xuôi theo hai bên cuống lá. Mỗi lá dừa lại có nhiều khía, tách lá làm nhiều mảnh nhỏ. Từ các nách bẹ, từng chùm quả mập mập, màu trắng sữa chia ra, biến dần thành quả có màu xanh. Khi lớn bằng trái bưởi, mỗi cuống quả dừa lại mọc một cái râu dài, lúc đầu màu xanh, sau chuyển màu đen. Dừa mọc thành chùm. Quả tròn, phía đuôi hơi thon lại. Ngoài cùng của quả dừa là lớp xơ bao bọc. Trong là cùi dừa trắng tinh, béo ngậy. Nước dừa ngọt mát trong lành. Cây dừa cống hiến cho con người tất cả “của cải” của mình...”.

(Trích)

Văn bản 2

Cây dừa xanh toả nhiều tàu

Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng

Thân dừa bạc phéch thàng năm

Quả dừa - đàn lợn con nằm trên cao

Đêm hè hoa nở cùng sao

Tàu dừa - chiếc lược chải vào mây xanh

Ai mang nước ngọt nước lành

Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa

*Tiếng dứa làm dịu nắng trưa
Gọi đàn gió đến cùng dứa múa reo
Trời trong đầy tiếng rì rào
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra...
Đứng canh trời đất bao la
Mà dứa đứng đĩnh như là đứng chơi.*

(Trần Đăng Khoa, 1967)

- Gạch dưới các yếu tố miêu tả trong hai văn bản trên. So sánh điểm giống và khác nhau giữa các yếu tố miêu tả trong hai văn bản.
- Cả hai văn bản đều nói về một đối tượng : cây dứa. Song hiệu quả mà hai văn bản giúp ích cho con người lại khác nhau. Hãy nêu cảm nhận của em khi đọc hai văn bản này.
- Hãy đặt đầu đề cho hai văn bản trên.

IV - LUYỆN TẬP SỬ DỤNG YẾU TỐ MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

1. Ghi nhớ

Sau khi luyện tập làm các bài tập nhỏ, ở các dạng khác nhau, nên thực hành viết theo một đề bài cụ thể, từ bước đầu tiên là tìm hiểu đề đến bước cuối là viết bài thuyết minh hoàn chỉnh (có vận dụng yếu tố miêu tả) nhằm nâng cao hiệu quả bài văn thuyết minh.

2. Bài tập

Bài tập 17. Đọc văn bản Dừa sáp (SGK Ngữ văn 9, tập một).

- Chỉ ra những câu văn đã sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản Dừa sáp.
- Hãy nhân hoá dừa sáp để nó tự kể chuyện về mình và loài dừa sáp.
- Văn bản Dừa sáp đã giúp em tăng thêm hiểu biết về một giống dừa lạ ở tỉnh Trà Vinh - một tỉnh ở phía Nam nước ta. Việc tăng thực sự hiểu biết trên, khiến em thú vị như thế nào ?

Bài tập 18. Cho đề văn : Trình bày về cây lúa Việt Nam.

- Lập dàn ý cho đề văn.
- Viết bài hoàn chỉnh.

Bài tập 19. Cho đề văn : Hãy giới thiệu một nét đặc sắc trong di tích, thắng cảnh quê hương em.

(Cho học sinh khá, giỏi)

V - HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP MỘT SỐ ĐỀ VĂN THUYẾT MINH

(Xem phần Viết bài tập làm văn số 1 - văn thuyết minh trong SGK Ngữ văn 9, tập một)

Thuyết minh (có kết hợp nghệ thuật và yếu tố miêu tả)

Bài tập 20. Cây ... ở quê em.

- a) Tìm hiểu đề.
- b) Lập dàn ý chi tiết cho đề.
- c) Viết bài hoàn chỉnh.

Bài tập 21. Một loài động vật hay vật nuôi ở quê em.

(Yêu cầu như ở Bài tập 20)

